GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CHÈ "TÂN CƯƠNG" THÁI NGUYÊN

• ThS. Trần Thị Hồng(*), Nguyễn Thanh Huệ(**)

Tóm tắt

Bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý chè "Tân Cương" trên địa bàn xã Tân Cương và thành phố Thái Nguyên. Từ thực trạng, bài viết đã xác định được các nhóm nguyên nhân dẫn đến hạn chế đó là: nhận thức của người dân; trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý; thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan; và thiếu nhân lực và phương tiện kỹ thuật. Cuối cùng, bài viết đề xuất một số giải pháp đối với Sở Khoa học và Công nghệ Thái Nguyên; Ủy ban Nhân dân xã Tân Cương; và người dân để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chỉ dẫn địa lý chè "Tân Cương" Thái Nguyên.

Từ khóa: Sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu công nghiệp, xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp, chỉ dẫn địa lý.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc bảo hộ chỉ dẫn địa lý (CDĐL) cho các sản phẩm đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm mang CDĐL. Nhưng những sản phẩm được bảo hộ CDĐL lại đang có xu hướng bị xâm phạm nghiêm trọng do lợi ích kinh tế mà nó mang lại. Các hành vi xâm phạm hết sức đa dạng, phổ biến đó có thể là hành vi sử dụng CDĐL được bảo hộ cho sản phẩm cùng loại nhằm mục đích lợi dụng danh tiếng, uy tín của sản phẩm hay sử dụng CDĐL được bảo hộ cho sản phẩm tương tự nhưng sản phẩm đó không đáp ứng các tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang CDĐL.

Ngày 20/9/2007, Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Quyết định số 1144/QĐ-SHTT cấp chứng nhận đăng kí CDĐL "Tân Cương" cho sản phẩm chè Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Từ khi được công nhận CDĐL chè "Tân Cương" đã mang lại rất nhiều cơ hội về kinh doanh, thương mại, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống văn hóa, xã hội của người dân tại địa phương có sản phẩm được đăng ký. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tế cho thấy, không chỉ ở Thái Nguyên mà còn cả ở những khu vực khác, không khó để bắt gặp những biển hiệu mang tên "Đặc sản chè Tân Cương - Thái Nguyên" được bày bán tràn lan trên thị trường. Điều này, đòi hỏi phải nhận diện những hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL chè "Tân Cương", từ đó đề ra các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng này, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người tiêu dùng.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn vấn đề nghiên cứu là "*Giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý CDĐL chè "Tân Cương" Thái Nguyên.*

2. Nội dung, phương pháp nghiên cứu

2.1. Nội dung nghiên cứu

Thứ nhất: Nghiên cứu thực trạng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL chè "Tân Cương" Thái Nguyên.

Thứ hai: Đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng CDĐL chè "Tân Cương" Thái Nguyên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu này đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp điều tra bằng bảng hỏi (100 phiếu bảng hỏi được phát cho các hộ sản xuất chè Tân Cương, kinh doanh trên địa bàn nghiên cứu); phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp quan sát.

3. Thực trạng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL chè "Tân Cương" Thái Nguyên

3.1. Tình hình số hộ gia đình sản xuất và các đơn vị kinh doanh đăng ký sử dụng CDĐL chè "Tân Cương" Thái Nguyên

Tính đến tháng 11/2013 (Thời điểm sau khi diễn ra Festival chè lần 2 ở Thái Nguyên) có tất cả 86 thành viên đăng ký sử dụng CDĐL "Tân

(*) Khoa Luật và Quản lý xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

(**) Sinh viên, Khoa Luật và Quản lý xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.

Cương" và là hội viên Hội phát triển CDĐL chè "Tân Cương". Trong đó, có 82 hộ gia đình thuộc xã Tân Cương và 04 đơn vị kinh doanh đăng ký là thành viên sử dụng CDĐL chè "Tân Cương".

Bảng 1. Hộ gia đình sản xuất đăng ký sử dụng CDĐL chè Tân Cương tính đến tháng 11/2013

STT	Xã Tân Cương	Số hộ đăng ký
1	Xóm Y Na 1	6
2	Xóm Y Na 2	4
3	Xóm Hồng Thái 1	11
4	Xóm Hồng Thái 2	12
5	Xóm Nam Đồng	2
6	Xóm Nam Tân	4
7	Xóm Nam Thái	6
8	Xóm Nam Hưng	4
9	Xóm Nam Tiến	6
10	Xóm Lam Sơn	5
11	Xóm Soi Vàng	8
12	Xóm Đội Cấn	5
13	Xóm Guộc	4
14	Xóm Gò Pháo	5

(Nguồn: Phòng Kinh tế UBND thành phố Thái Nguyên)

Bảng 2. Đơn vị kinh doanh đăng ký sử dụng CDĐL chè Tân Cương

STT	Tên tổ chức	Địa chỉ
1	Công ty cổ phần CHD	Phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương
2	Cơ sở sản xuất chè Thủy Toán	Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương
3	Hợp tác xã chè Tân Hương	Xóm Cây Thị, xã Phúc Xuân
4	Công ty cổ phần chè Tân Cương Hoàng Bình	Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng

(Nguồn: Phòng Kinh tế UBND thành phố Thái Nguyên)

3.2. Sử dụng CDĐL chè "Tân Cương" được bảo hộ cho sản phẩm tương tự nhằm mục đích lợi dụng danh tiếng, uy tín của CDĐL chè "Tân Cương"

Qua khảo sát thị trường kinh doanh chè trên địa bàn phường Tân Lập và phường Tích Lương đoạn đường 3/2, thành phố Thái Nguyên, tuyến đường chính Thái Nguyên - Hà Nội và nhiều tỉnh khác, có rất nhiều biển hiệu Chè đặc sản "Tân Cương" hay "Chè Tân Cương". Trên đoạn đường này, có tổng cộng 36 cơ sở treo biển kinh doanh chè Tân Cương, trong số đó có 33 cơ sở bày bán công khai các sản phẩm chè. Nhóm nghiên cứu đã phát 30 bảng hỏi ngẫu nhiên cho 30/33 cơ sở trưng biển hiệu và bày bán sản phẩm chè Tân Cương. Kết quả thu được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Nguồn gốc sản phẩm chè được bày bán tại 30 cơ sở kinh doanh trên tuyến đường 3/2

Nguồn gốc của sản phẩm	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
Từ chợ Tân Cương	15	50
Từ nơi khác	7	23.4
Nhập từ đại lý	4	13.3
Không rõ nguồn gốc	4	13.3
Tổng số	**30**	**100**

(Nguồn: Kết quả điều tra)

Khi được hỏi nguồn gốc các sản phẩm chè được bày bán: Có 15/30 cơ sở trả lời rằng mua từ chợ Tân Cương (chiếm 50%); 7/20 cơ sở trả lời rằng có người nhà trồng chè nhưng không thuộc vùng Tân Cương (chiếm 23.4%); 4/20 cơ sở không trả lời được nguồn gốc của sản phẩm (chiếm 13.3%); và 4/20 cơ sở nhập từ đại lý (chiếm 13.3%). Các sản phẩm được bày bán tại các cơ sở này đều không ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, không có địa chỉ cơ sở sản xuất mà chỉ có tên của cửa hàng.

Một điều dễ dàng nhận thấy nữa là các nhãn hàng hóa của sản phẩm chè "Tân Cương" này không hề có mã số đăng ký, không có nguồn gốc xuất xứ, không có thời hạn sử dụng. Rõ ràng, sản phẩm này có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL "Tân Cương". Theo *"Quy chế quản lý bên ngoài sản phẩm chè mang CDĐL Tân Cương"*, tem CDĐL là tem có tên CDĐL, được gắn trên đơn vị sản phẩm mang CDĐL và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ. Sản phẩm sử dụng CDĐL "Tân Cương" phải được Sở KH&CN trao quyền sử dụng, sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng và thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa và tại "*Quy chế ghi nhãn hàng hóa đối với sản phẩm mang CDĐL Tân Cương*". Dưới đây là hình ảnh so sánh 2 sản phẩm có CDĐL chè Tân Cương. Một sản phẩm chè "Tân Cương" do Công ty Cổ phần chè Tân Cương Hoàng Bình sản xuất, đã được cấp Giấy sử dụng CDĐL "Tân Cương". Và một là của cơ sở kinh doanh có tên Thanh Hiệp, chưa được cấp phép sử dụng CDĐL "Tân Cương". Những dấu hiệu xâm phạm này xảy ra ngày càng

nhiều, hình thức, thủ đoạn tinh vi hơn và diễn ra công khai, đã và đang làm ảnh hưởng tới uy tín và chất lượng của sản phẩm chè mang CDĐL "Tân Cương" Thái Nguyên.

Hình 1. Sản phẩm chè đã được đăng ký chất lượng, tem CDĐL "Tân Cương"

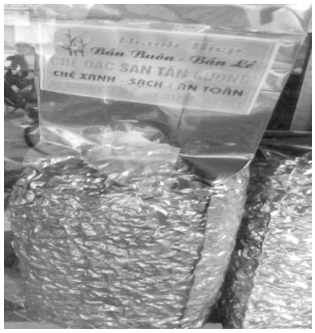

Hình 2. Sản phẩm chè chưa được cấp phép nhưng vẫn gắn CDĐL "Tân Cương"

3.3. Sử dụng CDĐL được bảo hộ cho sản phẩm nhưng sản phẩm đó không đáp ứng các tiêu chuẩn về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang CDĐL

Để quản lý, kiểm tra và xác định tem nhãn bao bì đã khó, kiểm định chất lượng của sản phẩm chè lại càng khó hơn. Trong quá trình khảo sát các cơ sở kinh doanh chè, nhóm nghiên cứu đã tới cơ sở sản xuất và kinh doanh chè Nga Tiến (Tổ 12, phường Tân Lập) tiến hành phỏng vấn. Chủ cơ sở là bà Nga cho biết, cơ sở sản xuất chè của gia đình đã được đăng ký và cấp phép sử dụng. Bằng trực quan có thể thấy rằng cơ sở sản xuất này chưa đáp ứng được vấn đề vệ sinh, an toàn. Chè nguyên liệu được bốc bằng tay, máy xao chè bụi bẩn. Chè sau khi xao xong được đổ ra nền bê tông, sau đó được gom vào bao để mang đi đóng gói và tiêu thụ.

Các sản phẩm chè đã được cấp CDĐL thể hiện chất lượng đặc trưng, riêng biệt của sản phẩm. Nhưng chất lượng ấy có thể bị thay đổi lớn do các yếu tố như: thời tiết, thổ nhưỡng, khí hậu, do hàm lượng phân bón, thuốc trừ sâu và đặc biệt là những yếu tố chủ quan như phương pháp trồng, chăm sóc và chế biến chè. Tại xã Tân Cương có 82 hộ gia đình đã đăng ký sử dụng CDĐL "Tân Cương". Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 60/82 hộ gia đình về quy trình trồng và chế biến chè. Kết quả nghiên cứu cho thấy 100% các hộ gia đình đều sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Thuốc bảo vệ thực vật được dùng để trừ bệnh, cỏ, sâu, chuột,...

Không chỉ quá trình trồng chè, quá trình chế biến chè cũng chưa được kiểm tra kỹ càng. Theo phỏng vấn sơ bộ, các hộ gia đình đăng ký sản xuất chè có gán CDĐL Tân Cương đã được tập huấn về quy trình trồng và chế biến chè theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cho sản phẩm bảo hộ CDĐL. Tuy nhiên, kết quả khảo sát lại cho thấy:

Bảng 4. Nhận thức của các hộ gia đình về quy trình trồng và chế biến chè mang CDĐL "Tân Cương"

Số hộ gia đình	Trồng chè		Chế biến chè	
	Số hộ gia đình	Tỷ lệ %	Số hộ gia đình	Tỷ lệ %
	65	100	65	100
Thực hiện đúng quy trình	16	24,5	14	21.5
Thực hiện chưa đúng quy trình	35	53,8	33	50,8
Thực hiện không đúng quy trình	14	21.5	18	47,7

(Nguồn: Kết quả điều tra)

Qua bảng biểu có thể thấy, tỉ lệ các hộ gia đình thực hiện 2 quy trình trồng và chế biến chè theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cho sản phẩm bảo hộ CDĐL vẫn ở mức thấp (dưới 25%). Trồng và chế biến chè là 2 quy trình quan trọng nhất quyết định chất lượng của sản phẩm nhưng bản thân người trồng và chế biến chè vẫn không nắm rõ. Điều này đặt ra yêu cầu tới các nhà quản lý CDĐL chè Tân Cương phải có các giải pháp phổ biến một cách hiệu quả để người dân hiểu rõ về quy trình trồng và chế biến chè mang CDĐL.

3.4. Nguyên nhân của thực trạng trên

3.4.1. Do nhận thức của người dân về CDĐL

Theo tìm hiểu của nhóm nghiên cứu, hàng năm, Sở KH&CN phối hợp với Hội phát triển CDĐL chè "Tân Cương" tiến hành các buổi tập huấn chuyên môn cho các hộ gia đình tham gia trồng và chế biến chè mang CDĐL "Tân Cương". Thế nhưng, những người này chủ yếu là nông dân, trình độ học vấn còn thấp, lại ít được các cán bộ chuyên môn hướng dẫn cụ thể, nên hiểu biết của

họ về CDĐL vẫn ở mức thấp. Qua khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ người dân hiểu chưa đúng và không hiểu về khái niệm CDĐL còn khá cao. Từ việc nhận thức không đúng và hiểu mập mờ, không rõ ràng về CDĐL khiến người dân cũng chưa thấy được vai trò và tầm quan trọng của việc bảo hộ CDĐL chè "Tân Cương".

3.4.2. Do trình độ chuyên môn và nhận thức của các cán bộ quản lý về quyền sở hữu công nghiệp với đối tượng CDĐL

Thực trạng xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với CDĐL "Tân Cương" vẫn diễn ra tràn lan và công khai. Tuy nhiên, trong các đợt thanh tra, kiểm tra lại không phát hiện ra vi phạm, không có việc xử lý vi phạm nào. Nguyên nhân là do việc quản lý không tốt, trình độ chuyên môn của các cán bộ chưa cao vì đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, không phải là cán bộ chuyên trách. Điều này được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Thống kê về nhận thức của cán bộ quản lý về khái niệm CDĐL

Tên cơ quan, đơn vị	Đội quản lý thị trường Thành phố Thái Nguyên	Sở KH&CN	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Kinh tế Thành phố Thái Nguyên	Phòng Cán bộ khuyến nông và kinh tế xã Tân Cương
Tổng số (người)	6	6	6	4	4
Hiểu đúng	0	4	3	1	2
Hiểu chưa đúng	2	2	3	3	2
Không hiểu	4	0	0	0	0

(Nguồn: Kết quả điều tra)

Ghi chú: Cán bộ trả lời một cách chính xác khái niệm CDĐL như trong Luật quy định được cho là "hiểu đúng"; cán bộ có nói đến khái niệm CDĐL nhưng không đầy đủ, không chính xác được cho là "hiểu chưa đúng"; và cán bộ trả lời chưa bao giờ nghe đến khái niệm CDĐL được cho "không hiểu".

Qua bảng thống kê trên cho thấy vẫn còn có cán bộ quản lý không hiểu về khái niệm CDĐL. Chẳng hạn: Đội quản lý thị trường, có tới 4/6 người được hỏi không hiểu gì về CDĐL và chỉ có 2 người hiểu đúng về khái niệm CDĐL "Tân Cương". Cán bộ kinh tế và khuyến nông xã Tân Cương là đơn vị quản lý trực tiếp tại nơi mang CDĐL, thế nhưng vẫn còn có cán bộ quản lý hiểu chưa đúng về CDĐL. Đây là lý do tại sao có nhiều dấu hiệu xâm phạm quyền CDĐL nhưng các cán bộ quản lý vẫn chưa xác định được các hình thức xâm phạm quyền CDĐL "Tân Cương" và xử lý vi phạm.

3.4.3. Thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan

Sự phối hợp trong hoạt động quản lý giữa Sở KH&CN với các đơn vị liên quan như Đội quản lý thị trường, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,... và chính quyền cấp xã chưa thật chặt chẽ. Quy trình kiểm tra của Sở KH&CN còn quá nặng về thủ tục, thường xuyên phải đối chiếu hồ sơ. Mỗi hồ sơ là một tiêu chuẩn riêng trong khuôn khổ tiêu chuẩn CDĐL được đăng bạ, nên việc xác định vi phạm và xử lý vi phạm gặp nhiều khó khăn. Mỗi cơ quan quản lý có các tiêu chí để kiểm tra riêng, cùng một loại sản phẩm, nhưng lại kiểm tra riêng rẽ, không có sự phối hợp chặt chẽ để phát huy hết chức năng của từng cơ quan quản lý cũng như dễ dàng xác định và xử lý vi phạm hơn.

3.4.4. Do điều kiện về nhân lực, phương tiện, kỹ thuật

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là cơ quan duy nhất thẩm định chất lượng sản phẩm chè mang CDĐL "Tân Cương". Thế nhưng các công cụ kiểm tra, giám định không được chú trọng đầu tư. Thời gian giám định mẫu chè khoảng 3 tuần đến một tháng. Các thiết bị giám định được đầu tư từ năm 2008 đến nay chưa được đầu tư, nâng cấp mới. Điều đó, dẫn đến hiệu quả làm việc thấp, mất nhiều thời gian, giải quyết hồ sơ chậm trễ.

3.5. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý CDĐL chè "Tân Cương" Thái Nguyên

3.5.1. Đối với Sở KH&CN

Nhằm đảm bảo uy tín, các tiêu chuẩn đã được công nhận của chè Tân Cương trong thời gian tới, Sở KH&CN cần:

Thứ nhất, khuyến khích các thành viên của Hội phát triển CDĐL "Tân Cương" cùng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện quy chế sử dụng CDĐL "Tân Cương".

Thứ hai, nên nâng mức xử phạt ở Khoản a, Điều 11, Nghị định 99/2013/NĐ-CP, ngày 29 tháng 8 năm 2013, bởi vì với quy định về mức xử phạt như hiện nay thì không đủ sức răn đe. Ngoài ra, đối với các hành vi xâm phạm CDĐL và phổ biến rộng rãi các quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và tìm hiểu.

Thứ ba, cần tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến UBND và nhân dân của 3 xã thuộc vùng chè Tân Cương quy chế quản lý và sử dụng CDĐL "Tân Cương" cho sản phẩm chè "Tân Cương" đã ban hành vào tháng 8/2011. Cung cấp các tài liệu liên quan đến quyền CDĐL cho xã Tân Cương để tất cả mọi người đều biết và thực hiện theo đúng quy định.

Thứ tư, tổ chức đào tạo chuyên môn cho các cán bộ có liên quan để họ có kiến thức chuyên sâu và có trách nhiệm hơn trong công tác quản lý và phát triển CDĐL "Tân Cương".

Thứ năm, kiểm tra chất lượng của sản phẩm, quy cách đóng gói, nhãn hàng hóa… đối với các cá nhân, tổ chức đã đăng kí sử dụng CDĐL "Tân Cương". Với các hành vi xâm phạm CDĐL "Tân Cương", cần có các biện pháp mạnh tay để răn đe cũng như làm gương cho những trường hợp khác. Đăng các vụ xử lý vi phạm qua các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và phòng tránh.

Thứ sáu, đầu tư trang thiết bị, phương tiện, máy móc để phục vụ cho quá trình thanh tra, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng các sản phẩm chè được nhanh chóng hơn.

3.5.2. Về phía UBND xã Tân Cương

- Tổ chức các buổi triển khai hoạt động theo công văn của Sở, nhằm thông báo và hướng dẫn người dân thực hiện theo.

- Tham mưu, đề xuất với Sở KH&CN cử các cán bộ chuyên trách về CDĐL cho xã để hướng dẫn, đào tạo trực tiếp cho các cán bộ xã. Hướng dẫn người dân thực hiện đúng quy định và tiêu chuẩn của CDĐL "Tân Cương".

- Phối hợp với Hội phát triển CDĐL chè "Tân Cương", Hội nông dân của xã cùng tuyên truyền, hướng dẫn và đào tạo trực tiếp cho các hội viên về CDĐL.

- Khuyến khích người dân tham gia đăng ký sử dụng CDĐL "Tân Cương" cho sản phẩm chè.

3.5.2. Về phía nhân dân

- Cần tìm hiểu về CDĐL "Tân Cương" thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, từ các cán bộ quản lý, từ những người xung quanh, qua các buổi họp, tuyên truyền giới thiệu về CDĐL. Khi đăng ký sử dụng CDĐL cần phải tìm hiểu rõ về thủ tục đăng ký CDĐL.

- Với những người dân đã được đăng ký sử dụng CDĐL "Tân Cương" cần nghiêm túc chấp hành các quy định, quy chế chung.

- Tham gia các buổi tập huấn về quy trình chăm sóc, chế biến chè để hiểu biết và góp phần nâng cao chất lượng cho sản phẩm chè đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận bảo hộ CDĐL.

4. Kết luận

CDĐL "Tân Cương" Thái Nguyên không chỉ là niềm tự hào của người dân xã Tân Cương mà còn là niềm tự hào chung của cả người dân Thái Nguyên. Tuy nhiên, các hành vi làm giả, làm nhái sản phẩm chè mang CDĐL "Tân Cương" ngày càng diễn ra phổ biến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung và thành phố Thái Nguyên nói riêng. Các cơ quan quản lý vẫn còn thiếu kiến thức chuyên môn, lỏng lẻo trong khâu quản lý, thiếu đồng bộ trong kiểm tra và xử lý để cho các hành vi xâm phạm quyền CDĐL "Tân Cương" vẫn mặc nhiên diễn ra. Qua bài nghiên cứu này, nhóm nghiên cứu mong muốn với một số giải pháp được đưa ra sẽ góp một phần nhỏ để công tác quản lý sử dụng CDĐL chè Tân Cương có hiệu quả hơn./.

Tài liệu tham khảo

[1]. *Luật sở hữu trí tuệ*, Số 50/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005.

[2]. Lê Thị Thu Hà (2010), *Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp dưới góc độ thương mại đối với CDĐL của Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế,* Luận án tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Ngoại thương.

[3]. Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên (2012), *Báo cáo kết quả hoạt động về lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (năm 2012).*

[4]. Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên (2013), *Báo cáo kết quả hoạt động về lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (năm 2013).*

[5]. Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên (2011), *Quy chế cấp quyền sử dụng CDĐL "Tân Cương" đối với sản phẩm chè.*

[6]. Sở KH&CN tỉnh Thái Nguyên (2011), *Quy chế quản lý sử dụng CDĐL Tân Cương đối với sản phẩm chè.*

SOLUTIONS TO IMPROVING THE GEOGRAPHICAL INDICATIONS MANAGEMENT OF THAI NGUYEN "TAN CUONG" TEA

Summary

This paper investigates the infringement of the industrial copyright for geographical indications "Tan Cuong" Tea in Tan Cuong commune and Thai Nguyen City. It identifies major causes of the current situation: the people's perception, quality of the management staff, lack of sufficient coordination between agencies, lack of human force and facilities. Lastly, the paper proposes solutions to Thai Nguyen Department of Science and Technology, People's Committee of Tan Cuong and citizens for management efficiency of geographical indications Thai Nguyen "Tan Cuong" Tea.

Keywords: Intellectual property, industrial property, industrial copyright, infringement of industrial copyrights, geographical indications.

Ngày nhận bài: 25/8/2015; Ngày nhận lại: 29/9/2015; Ngày duyệt đăng: 30/10/2015.